

Các em thân mến! Nhằm giúp các em ôn tập, củng cố và tiếp thu kiến thức tại nhà trong thời gian nghỉ học vì dịch bệnh, bắt đầu từ ngày 06/4 các em vào trang web của trường để học nhé!

Các em mở SGK có các bài trên đọc lần lượt dữ liệu các bài thật kĩ, sau đó ghi nội dung các bài học sau vào tập:

Tuần 23

Tiết 85

NGẮM TRĂNG

(Vọng nguyệt)

Hồ Chí Minh

I – Đọc, tìm hiểu chú thích:

1) Tác giả: Hồ Chí Minh

2) Tác phẩm:

- a. Hoàn cảnh sáng tác: Tháng 8/ 1942 khi Bác đang bị giam cầm ở nhà tù Quảng Tây (Trung Quốc)
- b. Thể loại: Thất ngôn tứ tuyệt.
- c. Xuất xứ: Trích trong tập thơ “Nhật ký trong tù.”

II – Đọc-tìm hiểu văn bản:

1) Hai câu đầu:

- Trong tù: không rượu, không hoa.

→ Điệp từ: thiếu thốn nhiều thứ, khó thực hiện.

- Khó hững hờ.

→ Câu nghi vấn: trạng thái xao xuyến của tâm hồn không cầm lòng được trước vẻ đẹp của thiên nhiên.

2) Hai câu cuối:

Người ngắm trăng / ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa / ngắm nhà thơ.

→ Phép đối, nhân hóa: con người chủ động đến với thiên nhiên, tình yêu thiên nhiên mãnh liệt. Con người và thiên nhiên gắn bó gần gũi, thân tình, luôn có nhau trong mọi cảnh ngộ.

III- Tổng kết: Ghi nhớ SGK/38

III- Luyện tập:

 Các em làm bài tập ngay sau phần ghi bài học, thuộc thơ và chép ra tập luôn nhé!

1. Qua bài thơ đã làm nổi bật được tâm hồn gì của Bác?

2. Học thuộc lòng bài thơ (phản phiên âm và dịch thơ)

ĐI ĐƯỜNG

(Tẩu lộ)

Hồ Chí Minh

Các em mở SGK trang 39 đọc và tự học nhé!

Tiết 86: Tự học dẫn có hướng dẫn

CÂU CẢM THÁN

CÂU TRẦN THUẬT

CÂU PHỦ ĐỊNH

I. Đặc điểm hình thức và chức năng của câu cảm thán:

Vd: SGK/43

Câu cảm thán:

a/ Hỡi ơi lão Hạc!

b/ Than ôi!

- Dấu hiệu nhận biết:

- Có những từ ngữ cảm thán: ôi, hỡi ôi, chao ôi...
- Khi viết, câu cảm thán kết thúc bằng dấu chấm than.
- Dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói, người viết

***Học ghi nhớ SGK/44**

II. Đặc điểm hình thức và chức năng của câu trần thuật

Vd: SGK/45

- Tất cả các câu trên, chỉ trừ câu: Ôi ! Tào Khê!; là câu cảm thán.
- Không có đặc điểm hình thức của các kiểu câu: nghi vấn, cầu khiến, cảm thán; thường dùng để kể, thông báo, miêu tả...
- Ngoài ra, còn dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ tình cảm, cảm xúc...
- Khi viết, kết thúc bằng dấu chấm hoặc chấm than, chấm lửng.
- Là kiểu câu cơ bản và dùng phổ biến trong giao tiếp

ví dụ:

Hôm nay, tôi đi học trên con đường đầy hoa.

***Học ghi nhớ SGK/46**

III. Đặc điểm hình thức và chức năng của câu phủ định:

Vd: SGK/52

Nam không đi Huế

Nam chưa đi Huế

Nam chẳng đi Huế

- Là câu có những từ ngữ phủ định: không, chẳng, chẳng phải (là)...
- Dùng để:
- + Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào.
- + Phản bác một ý kiến, một nhận định.

Ví dụ:

Tôi chưa thuộc bài.

***Học ghi nhớ SGK/ 53**

Tiết 87

CHIẾU DỜI ĐÔ

(Thiên đô chiếu)

Lý Công Uẩn

I – Đọc, tìm hiểu chú thích

Học SGK/50

II – Đọc, tìm hiểu văn bản:

1) Mục đích của việc dời đô

- Xưa Trung Quốc nhà Thương, Chu nhiều lần dời đô: giữ vững triều đại lâu bền.
- Thế mà nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình... trăm họ phải hao tổn... Trầm rất đau xót vì việc đó
 - ⇒ Mưu toan nghiệp lớn, xây dựng vương triều phồn thịnh..
- Tính kế lâu dài cho các thế hệ sau.
 - ⇒ Thuận theo mệnh trời ý dân.

➔ Lý lẽ, chứng cứ rõ ràng, thuyết phục, chặt chẽ: khát vọng đưa đất nước đến hùng mạnh, phát triển lâu dài.

2) Vì sao thành Đại La xứng đáng là kinh đô bậc nhất:

- Hai luận cứ:

+ Vị thế địa lý: Nơi trung tâm đất trời, mở ra 4 hướng, có núi có sông, đất rộng phẳng, cao thoáng.

+ Về vị thế chính trị, văn hóa: Đầu mối giao lưu, mảnh đất hưng thịnh.

→ Có đủ mọi điều kiện trở thành kinh đô.

➔ Luận điểm, luận cứ chặt chẽ, thuyết phục, rõ ràng: khát vọng thống nhất đất nước, hy vọng sự bền vững hùng cường của đất nước.

III – Tổng kết:

***Học ghi nhớ SGK/ 51**

III – Luyện tập:

? Vì sao nói “chiếu dời đô” ra đời phản ánh ý chí độc lập tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt?

*** Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh (Phần này các em đọc thêm để bổ sung kiến thức):**

Tầm nhìn chiến lược của vua Lí Công Uẩn về quân sự:

Nhà sử học Ngô Thì Sĩ (thế kỷ XVIII) đã nhận định, Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ như sau: “Vua Lý Thái Tổ lên ngôi, chưa vội làm việc khác, mà trước tiên mưu tính việc định đô đặt đình, xét về sự quyết đoán sáng suốt, mưu kế anh hùng, thực những vua tầm thường không thể theo kịp. Cho nên truyền ngôi hơn 200 năm, đánh giặc Tống, dẹp giặc Chiêm, nước mạnh dân giàu, có thể gọi là đời rất thịnh trị. Các vua đời sau noi theo đều gìn giữ được ngôi vua, chống chọi với phương Bắc. Lý Thái Tổ có thể nói là một bậc vua biết mưu tính việc lớn đấy!”.

Với quyết định dời đô về thành Đại La thành của Lý Thái Tổ, nước Đại Việt đã bước vào kỷ nguyên phát triển rực rỡ của quốc gia dân tộc. Cố GS Trần Quốc Vượng từng nhận định, Chiếu Thiên đô là một bản tuyên ngôn địa chính trị, địa - chiến lược, địa - văn hoá về Đại La, Thăng Long - Hà Nội.

Theo Việt Sử lược, “Lúc dời đô, đỗ thuyền ở dưới thành, có rồng vàng hiện ra ở thuyền ngự, nhân đó gọi là Thăng Long”. Theo GS Nguyễn Quang Ngọc, tên gọi Thăng Long vừa mang khí thế vươn lên mạnh mẽ của dân tộc, vừa chứa đựng ý niệm thiêng liêng về cội nguồn

Rồng - Tiên và ước mơ về nguồn nước, mưa thuận gió hòa của cư dân Văn minh Nông nghiệp trồng lúa nước.

Thăng Long - Hà Nội giữ vai trò kinh đô lâu dài nhất trong lịch sử dân tộc, và cũng là kinh đô có bề dày lịch sử dài nhất trên thế giới. Sự lựa chọn và tiên liệu của vua Lý Thái Tổ vẫn đang được các hậu duệ của ông “tiếp bước”.

Tiết 88: Tự học có hướng dẫn

HÀNH ĐỘNG NÓI

HÀNH ĐỘNG NÓI (Tiếp theo)

I – Hành động nói là gì?

Vd: Thôi bây giờ, nhân trời chưa sáng em hãy trốn ngay đi

_Lời của Lí Thông nói với Thạch Sanh nhằm đẩy TS đi để hưởng lợi.

Lí Thông đã thực hiện một hành động nói

Việc làm của Lí Thông là một hành động vì nó là một việc làm có mục đích

***Học ghi nhớ 1 SGK/62**

II – Một số kiểu hành động nói thường gặp:

Vd 1/SGK/63:

- Con trăn ấy là của nhà vua nuôi đã lâu. (kể)
→Hành động trình bày
- Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. (đe dọa)
→Hành động điều khiển
- Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu.(hứa hẹn)
→Hành động hứa hẹn

Vd 2/ SGK/63

- Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu? (hỏi)

→ Hành động hỏi

- Con ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài. (báo tin)

→ Hành động trình bày

- Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi ! (bộc lộ cảm xúc)

→ Hành động bộc lộ cảm xúc

***Học ghi nhớ 2/ SGK/ 63**

III) Cách thực hiện hành động nói:

Vd / SGK/70

Câu 1,2,3 là câu trần thuật => Hành động trình bày

Câu 4,5 là câu trần thuật=> Hành động điều khiển

+ Câu 1, 2, 3: Kiểu câu phù hợp với hành động nói=> Cách dùng trực tiếp

+ Câu 4,5: Kiểu câu không phù hợp với hành động nói=> Cách dùng gián tiếp

***Học ghi nhớ : SGK/71**

IV) Luyện tập : SGK trang 71,72,73

1. Những câu nghi vấn có trong bài *Hịch tướng sĩ* và mục đích nói của từng câu là :

- *Lúc bấy giờ, dẫu các ngươi muốn vui vẻ phỏng có được không ?*

Mục đích : khẳng định không thể vui vẻ được.

- *Lúc bấy giờ, dẫu các ngươi không muốn vui vẻ phỏng có được không ?*

Mục đích : khẳng định không thể không vui vẻ được.

- *Vì sao vậy ?*

Mục đích : Nêu vấn đề để giải thích.

- *Nếu vậy, rồi đây sau khi giặc giã dẹp yên, muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa ?*

Mục đích : khẳng định sự nhục nhã, đốn hèn, xấu xa của những kẻ cam tâm không biết rửa nhục, không lo trừ hung và không chịu đôn đốc binh sĩ luyện tập theo sách *Binh thư yếu lược*.

2. Các câu trần thuật với mục đích cầu khiến trong bài tập là :

a) Đoạn trích thứ nhất

- *Hễ còn một tên xâm lược... quét sạch nó đi.*

- *Quân và dân miền Bắc... miền Nam ruột thịt.*

Tác dụng :

- Như những lời bộc lộ tâm sự, giải bày.

- Và thể hiện được sự gần gũi giữa lãnh tụ với quần chúng nhân dân.

b) Đoạn trích thứ hai

Điều mong muốn cuối cùng... sự nghiệp cách mạng thế giới.

Tác dụng :

- Thể hiện được sự quan tâm lo lắng của Bác đối với Đảng, với nhân dân trước lúc Bác ra đi.

- Như những lời bộc lộ tâm sự, nguyện vọng của Bác đối với Đảng, với nhân dân.

3. Các câu có mục đích cầu khiến trong đoạn trích và việc thể hiện mối quan hệ giữa Đế Mèn với Đế Choắt có thể được xác định như sau :

- *Song, anh có cho phép em mới dám nói.*

(Lời nói khiêm nhường, nhã nhặn.)

- *Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.*

(Lời nói bề trên, hách dịch.)

- *Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh...*

(Lời đề nghị nhã nhặn, lịch sự.)

- *Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi.*

(Lời mắng nhiếc mang tính hống hách, huênh hoang.)

4. Khi chọn cách hỏi đường đưa ra trong bài tập, các em cần chú ý một số điểm sau :

- Là lời người ít tuổi hỏi người lớn tuổi hơn.
- Thể hiện được sự văn minh, lịch sự, lễ phép.
- Bộc lộ rõ mục đích lời hỏi.

Dựa theo các đặc điểm trên, các em có thể lựa chọn câu sau để hỏi đường :

- *Bác có thể chỉ giúp cháu bưu điện ở đâu không ạ ?*

Lời nói này đã có được :

- Cách xưng hô phù hợp với lứa tuổi : *bác - cháu*
- Lời lễ lịch sự, lễ phép : *có thể, không ạ*
- Thể hiện rõ được mục đích : *bưu điện ở đâu*

5. Khi người nói đã đề nghị "*Anh có thể chuyển giúp tôi lọ gia vị không ạ ?*", ta có thể chọn cách sau để đáp lại :

- Đưa lọ gia vị cho người kia và nói : "*Mời anh*" (hoặc : *Mời chị, Mời bác..*)

Các em ghi bài và làm bài tập đầy đủ , nếu có thắc mắc các em liên lạc với giáo viên bộ môn của lớp nhé! Chúc các em học thật tốt!